

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
T. KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DSST

Ngày 08/5/2020

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thanh Thúy
2. Ông Nguyễn Văn Đoạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên Đn: Ông **Nguyễn Văn S** – **Chủ Doanh nghiệp tư nhân T1 (viết tắt: DNTN T1)**

Địa chỉ: Ấp Xẻo Nhào A, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lý Thị Thủy**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Xẻo Nhào A, xã Tân Thạnh, huyện AM, tỉnh KG

2. Bị Đn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Thành Công, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Phạm Thị My Đ**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Thành Công, thị trấn Hòn Đất, huyện HD, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên Đơn bà Lý Thị Thủy trình bày:*

Vào năm 2011 ông C hành nghề đánh bắt hải sản có mua thiếu của DNTN T1 1.000 cây nước đá và 12.000 lít dầu chạy máy có giá trị là 132.878.000 đồng. Ông C có làm biên nhận nợ ngày 27/7/2011 và hẹn 30 ngày sẽ trả, Biên nhận có cả bà Phạm Thị My Đ – là vợ ông C ký tên. Phía Doanh nghiệp đã nhiều lần có yêu cầu ông C, bà Đ trả dần nợ cho Doanh nghiệp nhưng đến năm 2018 vợ chồng ông C mới trả cho Doanh nghiệp được 500.000 đồng, từ đó đến nay không trả đồng nào cả.

Tại phiên tòa, bà Thủy – người đại diện theo ủy quyền của chủ DNTN T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C, bà Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho DNTN T1 số tiền 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai ngàn đồng).

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/02/2020, bị Đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị My Đ trình bày:*

Ông bà có thừa nhận vào năm 2011 có thiếu nợ tiền xăng dầu của DNTN T1 số tiền hơn 132.000.000 đồng. Ông bà có viết giấy nhận nợ và cam kết 30 ngày sau sẽ trả. Tuy nhiên do DNTN T1 giữ sổ đăng kiểm ghe nên ông bà không thể hoạt động ghe, từ đó không có tiền trả nợ cho DNTN T1.

Nay DNTN T1 khởi kiện yêu cầu trả nợ thì ông bà cũng đồng ý trả số tiền trên, tuy nhiên hiện nay gia đình còn rất khó khăn, ông bà không có nguồn thu nhập gì nên chưa có khả năng trả nợ, khi nào gia đình có điều kiện mới trả được cho DNTN T1.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên Đơn là có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét Đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên Đơn có cơ sở xác định vụ án có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Bị Đơn ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị My Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C và bà My Đ.

3. Về việc áp dụng pháp luật: Do các bên xác lập giao dịch vào năm 2011 nên khi phát sinh tranh chấp sẽ được áp dụng Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết.

4. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên Đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

Vào năm 2011 ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị My Đ có giao dịch mua bán nước đá cây và dầu để chạy máy ghe với DNTN T1 và còn nợ số tiền là 132.000.000 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán hết cho DNTN T1. Việc thiếu nợ này phía vợ chồng ông C và bà My Đ cũng thừa nhận tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/02/2020 (BL số 23). Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên Đơn là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định:

“1. Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm đã thỏa thuận...”

2. Bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật này...”

Theo quy định tại khoản 2 Điều 438 nêu trên thì ông C và bà My Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả nợ cho DNTN T1. Tuy nhiên do DNTN T1 không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, sau khi thảo luận nghị án HĐXX chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên Đơn; buộc ông C và bà My Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn S – Chủ Doanh nghiệp tư nhân T1 số tiền 132.000.000 đồng.

5. Về án phí:

- Do ông C và bà My Đ là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Văn S – Chủ DNTN T1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 428, Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên Đn ông Nguyễn Văn S – Chủ DNTN T1 đối với ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị My Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị My Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn S – Chủ DNTN T1 số tiền 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có Đn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí DSST:

- Ông C và bà My Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn S – Chủ DNTN T1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0009228 ngày 20/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị My Đ được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Dương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc